

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.96	0.5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.20	-6.7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	0.0
USD/VND	24,652	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.7	0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.5	0.3

Ngày 10/9, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.194 VND/USD, tăng 17 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.984 - 25.404 VND/USD.

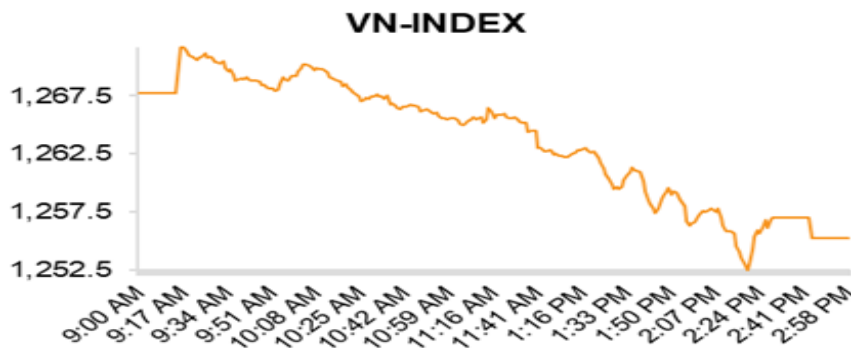
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,512.10	0.1	3.3	30.5	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.13	-0.8	-11.3	-22.1	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.31	-0.7	-10.5	-21.3	
Thép (USD/tấn)	468.3	0.1	-2.2	-13.8	
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-0.4	-5.0	17.7	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.0	-15.9	

Tháng 8/2024, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm mặt hàng nông sản chính của Việt Nam đạt 2,37 tỷ USD. Trong đó, rau quả xuất khẩu có giá trị cao nhất với 843 triệu USD, tăng tới 81,8% so với cùng kỳ.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40,830	1.2
NASDAQ	18,661	1.3
S&P500	8,233	-0.5
FTSE 100	18,427	-0.1
Nikkei 225	36,159	-0.2
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,196	0.1
KOSPI Index	2,523	-0.5

- Theo Tổng cục Thống kê, Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2024 ước tính tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ. Tính chung tám tháng năm 2024, IIP ước tính tăng 8,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 giảm 0,2%).
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Việt Nam tháng 8/2024 ước đạt 526,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.148,4 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 tăng 10,3%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,3% (cùng kỳ năm 2023 tăng 8,0%).

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.2%	35.4	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	-0.1%	57.1	3.3
Năng lượng	1.7	-0.4%	17.1	1.9
Tài chính	43.5	-1.2%	11.2	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.5%	20.4	2.7
Công nghiệp	8.5	-0.5%	41.8	2.3
Công nghệ thông tin	4.1	-1.0%	26.7	6.5
Vật liệu xây dựng	8.9	-1.2%	26.3	2.0
Bất động sản	13.4	-1.3%	41.4	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.4	-0.6%	21.7	2.4

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường tiếp tục trượt dài do chịu áp lực bán mạnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Độ rộng thị trường nghiêng về sắc đỏ với số lượng mã giảm cao hơn gấp 3 lần số lượng mã tăng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1255,23 điểm (-12,50 điểm ~ 0,99%), tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 94/320.

Thị trường tiếp tục trải qua giai đoạn điều chỉnh và tín hiệu có phần tiêu cực hơn khi thanh khoản có dấu hiệu gia tăng nhưng đã giảm chưa thực sự dừng lại. Tuy nhiên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng của thị trường vẫn duy trì được và qua đó nhà đầu tư tập trung quan sát phản ứng của thị trường tại vùng hỗ trợ quan trọng, có thể cân nhắc giải ngân với những cổ phiếu có xu hướng mạnh hơn thị trường chung. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chi số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
→	↓	↓	↓	→	↑	↓	→	↓

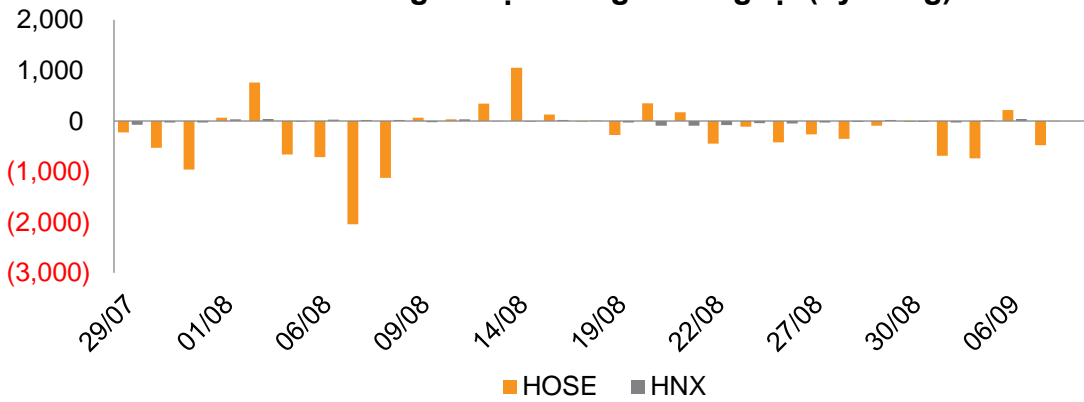
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 382,9 tỷ đồng tập trung vào MSN (-109,3 tỷ), FPT (-104,6 tỷ) và VPB (-78,6 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào VHM (+72,8 tỷ), VNM (+67,8 tỷ) và CTG (+50,2 tỷ).

\